

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HS-PT

Ngày 06-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hữu Trường

Ông Đặng Minh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo kháng cáo: Bùi Thị L, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố 17, thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị M; có chồng là Đinh Như C, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 08/2007/HSPT ngày 30/01/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 13/5/20213 của UBND huyện H, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự với hành vi bán số đề và làm chủ lô đề; Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC ngày 03/12/2015 của UBND huyện H, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính với hành vi đánh bạc dưới dạng bán số đề (đã được xóa); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2022; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Trong vụ án còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo L là đại lý bán vé số cho Công ty xổ số kiến thiết H - Chi nhánh H, bị cáo L đặt bàn xổ số tại tổ dân phố 18, thị trấn B, vào chiều ngày 27/12/2021, có một người phụ nữ đến chỗ bị cáo đề cập về việc bán thuê bảng đề, cụ thể: Số đề sẽ được hưởng 15%, số lô hưởng 6%, số lô xiên hưởng 2%, số ba càng hưởng 25% trên tổng số tiền người chơi bạc bỏ ra và nhận bảng đề trực tiếp và thanh toán với L vào ngày hôm sau. Tỷ lệ thắng thua: Số đề thắng được gấp 80 lần; Số lô thắng gấp 3,4 lần; Số ba càng thắng gấp 400 lần; Số lô xiên đôi thắng gấp 14 lần; Số lô xiên ba thắng gấp 45 lần; Số lô xiên bốn thắng gấp 150 lần số tiền người chơi bạc bỏ ra, L đồng ý.

Ngày 28/12/2021, Phạm Thị M nhắn tin đánh bạc với bị cáo L bằng hình thức số lô, đề cụ thể: Phạm Thị M gửi tin nhắn qua ứng dụng Zalo từ số điện thoại: 0979819666 đến số điện thoại: 0865927768 của L đánh các số đề, ba càng, lô và lô xiên với tổng số tiền 72.305.000đ, L đồng ý bằng cách nhắn tin trả lời: “OK”. Ngày 28/12/2021, sau khi có kết quả mở thưởng M trúng được một số đề mệnh giá 10.000đ, được số tiền 800.000đ, M chuyển khoản số tiền thua bạc 60.000.000đ đến tài khoản ngân hàng Agribank trả cho Bùi Thị L, còn nợ lại L số tiền 11.305.000đ.

Cùng ngày 28/12/2021, Phạm Thị Bích H nhắn tin qua ứng dụng Zalo từ số điện thoại: 0398681080 đến số điện thoại: 0865927768 của Bùi Thị L đánh các số đề đầu 6 mỗi số 500.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 5.000.000đ. L đồng ý bằng cách nhắn tin trả lời: “OK”. Sau khi có kết quả mở thưởng, H không trúng, nên khoảng 19 giờ cùng ngày, H gặp L tại tổ dân phố 6, thị trấn Cát Bà, huyện H trả cho L số tiền 5.000.000đ bằng tiền mặt.

Ngày 29/12/2021, Nguyễn Thị Thu H1 nhắn tin qua Zalo, từ số điện thoại: 0772233933 đến tài khoản Zalo số điện thoại: 0984735309 của Bùi Thị L đánh bạc các số lô, đề, ba càng và lô xiên với tổng số tiền 5.100.000đ, L đồng ý bằng cách nhắn tin trả lời cho H1 là “Ok”. Sau khi có kết quả mở thưởng H1 không trúng, số tiền đánh bạc trên H1 chưa thanh toán cho L.

Người làm chứng tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Do nảy sinh ý định đánh đề nên vào ngày 18/9/2021, chị Hoa đi đến điểm bán xổ số của L hỏi lô số 18 với giá 2.000.000 đồng, nhưng không trúng. Ngày 19/9/2021, chị Hoa dùng ứng dụng Zalo nhắn cho L để đánh đề các số 00, 99 mỗi số 100.000 đồng. L nhắn trả lời Ok, tức là đồng ý. Kết quả không trúng. Ngày 20/9/2021 chị Hoa đã trả toàn bộ số tiền

đánh đề là 2.200.000 đồng cho bị cáo L.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Bùi Thị L về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Thị M tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị Bích H, Nguyễn Thị Thu H1 tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định: Căn cứ vào điểm c, khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị L 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án. Phạt bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/9/2022, bị cáo Bùi Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có đơn thay đổi kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo đang mang thai.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo đang có thai, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị L gửi Tòa án trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm thụ lý giải quyết.

[2] Bị cáo Bùi Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét, bị cáo vắng mặt không làm ảnh hưởng

đền việc xét xử nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

- Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào các ngày 28/12/2021; 29/12/2021, bị cáo L đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh đề với các bị cáo M, H, H1. Tổng số tiền bị cáo L sử dụng vào việc đánh bạc trong các ngày 18/9/2021, 19/9/2021, 28/12/2021, 29/12/2021 là 85.405.000 đồng (trong đó 84.605.000 đồng là tiền đánh đề và 800.000 đồng là tiền trúng thưởng khi có kết quả mở thưởng), bị cáo đã thu lợi bất chính 6.789.000 đồng (thu lợi từ bán đề 2.643.000 đồng, thu lợi từ bán lô là 3.900.000 đồng, thu lợi từ bán lô xiên là 21.000 đồng, thu lợi từ bán ba càng là 225.000 đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định: Căn cứ vào điểm c, khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị L 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Phạt bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Như vậy, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo trong khung hình phạt là thỏa đáng, không nhẹ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo đang mang thai, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đây là tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá). Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 351; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ vào điểm c, khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 38; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Bùi Thị L 12 (mười hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án. Phạt bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- Cơ quan THAHS huyện H;
- Công an huyện H;
- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- PV06 Công an TPHP;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Hà

